TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan, bà Mó Măng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Thị Lường – Là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40a/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước Bảo T, sinh năm 1982, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; HKTT: 81 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vĩnh H (đã chết) và con bà Lê Thị H1, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Hà Thị L, sinh năm 1986, bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/6/2007 Nguyễn Phước Bảo T bị Công an phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, mức phạt là 200.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt ngày 26/6/2007.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

+ Ông Trần Đức T1, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn F, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

+ Ông Y Mor B, sinh năm 1996; địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6 năm 2023, Nguyễn Phước Bảo T từ thành phố H đến tỉnh Đắk Lắk đi làm phụ hồ tại trường học thuộc xã E, huyện K cho đến cuối năm 2023 thì nghỉ. Do không có tiền về quê nên T sống lang thang, ngủ tại một số nhà hoang, các nghĩa trang trên địa bàn huyện K. Hàng ngày T đi nhặt ve chai khi phát hiện người dân sở hở trong việc quản lý tài sản thì sẽ trộm cắp. Trong khoảng thời gian sống lang thang Nguyễn Phước Bảo T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ chiều ngày 24/4/2024, T đi lang thang với mục đích tìm nhà dân nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến khu vực vườn điều thuộc buôn K, xã E, huyện K thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 47M1-379.95, của ông Y Mor B dựng ở gốc cây điều trên xe có gắn chìa khóa và không có người trông coi. Thấy vậy, T nổ máy rồi điều khiển xe đi được một đoạn thì dừng lại mở cốp kiểm tra không có giấy tờ xe, vì không có giấy tờ xe sẽ không bán được và sợ bị phát hiện xe trộm cắp nên T đã bẻ biển số và vứt bên đường (chỗ nào thì T không nhớ). T tiếp tục điều khiển xe đến km 42 quốc lộ B khu vực cánh đồng lúa và giấu xe. Ngày 04/5/2024, quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Nguyễn Phước Bảo T khai nhận toàn bộ hành vi trộm xe mô tô biển kiểm soát 47M1-379.95, chỉ nơi giấu xe và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tạm giữ xe.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 02/5/2024, Nguyễn Phước Bảo T đi đến trước nhà ông Trần Đức T1 thấy cửa chính mở nên T hỏi có ai ở nhà không nhưng không có người trả lời nên T đi vào trong nhà. Khi vào trong nhà, T mở cốp xe mô tô lấy 200.000 đồng, tiền mệnh giá 5.000 đồng. T tiếp tục lấy 01 ví da màu nâu bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tất cả đều mang tên Trần Đức T1. T mở tủ lạnh lấy 02 kg thịt heo rồi đi về. Các giấy tờ tùy thân thì T đã vứt ở bên đường (không nhớ vứt ở đâu) chỉ giữ lại tiền và ví da. Tiền trộm được thì T đã tiêu xài cá nhân hết 950.000 đồng, còn lại 250.000 đồng và ví da đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K. Sau khi phát hiện bị mất tài sản thì ông Y Mor B và ông Trần Đức T1 đã làm đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành xác minh, rà soát đối tượng nghi vấn trên địa bàn, xác định Nguyễn Phước Bảo T có giấu hiệu nghi vấn nên đã tiến hành làm việc với T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K Nguyễn Phước Bảo T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Y Mor B và ông Trần Đức T1. T còn chỉ nơi cất giấu xe mô tô biển kiểm soát 47M1-379.95 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành xác định hiện trường và tạm giữ xe để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra Nguyễn Phước Bảo T khai ngoài việc thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên thì T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác nhưng không nhớ thời gian cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 01/2024 (không nhớ ngày), Nguyễn Phước Bảo T lấy trộm 01 xe mô tô, loại xe Dream màu nâu, không nhớ biển kiểm soát của nhà

dân ở xã E, huyện K. T đi bán xe nhưng không được nên đã giấu tại cánh đồng ruộng nhưng hiện nay không nhớ nơi đã giấu xe nói trên nên.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 4/2024 (không nhớ ngày), Nguyễn Phước Bảo T lấy trộm 01 xe mô tô, loại xe Dream màu nâu, xe đã cũ không nhớ biển kiểm soát ở khu vực km 48 quốc lộ B. T đi bán xe nhưng không được nên đã giấu tại mỏ đá nhưng hiện nay không nhớ nơi đã giấu chiếc xe nói trên.

Vật chứng bị tạm giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRUS màu trắng xanh , số máy 5C6H145562, số khung C6H0FY145544. Quá trình điều tra xác định của ông Y Mor B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho ông Y Mor B. Số tiền 250.000 đồng và 01 ví da màu nâu là tài sản của ông Trần Đức T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho ông T1.

Vật chứng không thu giữ được: Biển kiểm soát xe mô tô 47M1-379.95 của ông Y Mor B; 02 kg thịt heo của ông Trần Đức T1 và 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tất cả đều mang tên Trần Đức T1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn xanh trắng, số khung C6H0FY145544, số máy 5C6H145562, tại thời điểm ngày 24/4/2024 có giá trị là 8.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận 02 kg thịt heo, tại thời điểm tháng 5 năm 2024 có giá trị là 220.000 đồng. Riêng đối với 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng, qua kiểm tra thực tế tài sản, hội đồng xác định không còn giá trị.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Phước Bảo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước Bảo T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Bảo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRUS màu trắng xanh, số máy 5C6H145562, số khung C6H0FY145544 cho ông Y Mor B và trả lại số

tiền 250.000 đồng, 01 ví da màu nâu cho ông Trần Đức T1 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 Biển kiểm soát xe mô tô 47M1-379.95 của ông Y Mor B; 02 kg thịt heo của ông Trần Đức T1 và 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tất cả đều mang tên Trần Đức T1. Quá trình điều tra không thu giữ được, ông Y M, ông T1 không yêu cầu nên nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Y M, ông T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

Đối với việc bị cáo T khai, ngoài ra bị cáo còn có hành vi trộm cắp 02 xe mô tô, lại Dream, màu nâu, không nhớ biển số xảy ra vào tháng 01/2024 và tháng 4/2024 tại khu vực Km48, Q và khu vực xã E, huyện K. Quá trình điều tra chưa tìm được bị hại và cũng chưa thu giữ được vật chứng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác, vì mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 24/4/2024, tại buôn K, xã E Nguyễn Phước Bảo T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M1-379.95 của ông Y Mor B có giá trị 8.500.000 đồng. Đến ngày 02/5/2024, Nguyễn Phước Bảo T đã vào nhà ông Trần Đức T1 ở thôn F, xã K trộm cắp số tiền 1.200.000 đồng và 01 ví da bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 02 kg thịt heo. Tổng tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 9.920.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phước Bảo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết được mọi hành vi xâm hại trái phép đến tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có giá trị là 9.920.000 đồng. Như vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2007 bị Công an phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho người bị hại; tại phiên tòa sơ thẩm bị hại ông Y Mor B đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy HĐXX xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRUS màu trắng xanh, số máy 5C6H145562, số khung C6H0FY145544 cho ông Y Mor B và trả lại số tiền 250.000 đồng, 01 ví da màu nâu cho ông Trần Đức T1 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 Biển kiểm soát xe mô tô 47M1-379.95 của ông Y Mor B; 02 kg thịt heo của ông Trần Đức T1 và 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tất cả đều mang tên Trần Đức T1. Quá trình

điều tra không thu giữ được, ông Y M, ông T1 không yêu cầu nên HĐXX không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Y M, ông T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đề cập xử lý.

[4] Đối với việc bị cáo T khai, ngoài ra bị cáo còn có hành vi trộm cắp 02 xe mô tô, lại Dream, màu nâu, không nhớ biển số xảy ra vào tháng 01/2024 và tháng 4/2024 tại khu vực Km48, Q và khu vực xã E, huyện K. Quá trình điều tra chưa tìm được bị hại và cũng chưa thu giữ được vật chứng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đề nghị về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện Kiểm Sát.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Nguyễn Phước Bảo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phước Bảo T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước Bảo T 10 (Mười) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/5/2024.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.1] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRUS màu trắng xanh , số máy 5C6H145562, số khung C6H0FY145544 cho ông Y Mor B và trả lại số tiền 250.000 đồng, 01 ví da màu nâu cho ông Trần Đức T1 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 Biển kiểm soát xe mô tô 47M1-379.95 của ông Y Mor B; 02 kg thịt heo của ông Trần Đức T1 và 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tất cả đều mang tên Trần Đức T1. Quá trình điều tra không thu giữ được, ông Y M, ông T1 không yêu cầu nên HĐXX không đề cập xử lý.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Ông Y M, ông T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đề cập xử lý.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Nguyễn Phước Bảo T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện K;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đình Nam